

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

QUÝ 3 NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ CUỐI KỲ	SỐ DƯ ĐẦU KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	20,767,795,984	26,723,591,171
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	445,858,983	1,025,623,602
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2,096,874,389	2,096,874,389
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2,118,685,791	8,691,520,637
4	Hàng tồn kho	13,131,957,596	11,872,360,497
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,974,419,225	3,037,212,046
II	Tài sản dài hạn	82,718,962,266	82,604,146,012
1	Các khoản phải thu dài hạn		0
2	Tài sản cố định	75,809,031,786	75,664,534,737
	- TSCĐ hữu hình	73,196,912,949	73,342,000,591
	- TSCĐ vô hình		
	- TSCĐ thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2,612,118,837	2,322,534,146
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	6,909,930,480	6,939,611,275
III	Tổng tài sản	103,486,758,250	109,327,737,183
IV	Nợ phải trả	54,235,983,331	55,080,306,193
1	Nợ ngắn hạn	54,236,757,425	53,460,108,287
2	Nợ dài hạn	-774,094	1,620,197,906
V	Vốn chủ sở hữu	49,250,774,919	54,247,430,990
1	Vốn chủ sở hữu		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	68,400,000,000	68,400,000,000

	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	9,474,344,616	9,652,042,642
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-27,118,217,454	-22,300,659,409
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-1,505,352,243	-1,503,952,243
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Tổng nguồn vốn	103,486,758,250	109,327,737,183

TP. HCM, ngày 22 tháng 10 năm 2008

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

II - A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	KÝ BÁO CÁO	LŨY KẾ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,142,600,153	28,377,740,825
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1,470,272,423	3,499,506,990
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-327,672,270	24,878,233,835
4	Giá vốn hàng bán	659,591,018	21,199,055,865
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-987,263,288	3,679,177,970
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,833,288	21,632,734
7	Chi phí tài chính	1,768,598,230	5,901,605,301
8	Chi phí bán hàng	1,066,484,976	6,647,126,435
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,031,576,847	3,954,403,041
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-4,850,090,053	-12,802,324,073
11	Thu nhập khác	33,974,000	3,459,958,890
12	Chi phí khác	1,365,236	13,079,818
13	Lợi nhuận khác	32,608,764	3,446,879,072
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-4,817,481,289	-9,355,445,001
15	Thuế thu nhập phải nộp		
16	Lợi nhuận sau thuế	-4,817,481,289	-9,355,445,001
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Giải trình lỗ của Quý III/2008:

Trong Quý III/2008 hàng bán bị trả lại chiếm trên 1,470 tỷ đồng (chủ yếu là băng vệ sinh - do không có tài chính để thực hiện các chương trình khuyến mãi thông thường) làm cho tổng doanh thu thuần giảm. Mặt khác, vấn đề dẫn đến lỗ trong Quý III/2008 là chi phí phải trả lãi vay tăng cao chiếm trên 1,768 tỷ đồng (khoản lãi vay phải trả bao gồm lãi quá hạn - công ty trích trước chưa trả cho các ngân hàng vì chưa có tài chính) dẫn đến gây ra lỗ cao cho Công ty.

* Vấn đề nan giải của Công ty vì không thực hiện được việc phát hành cổ phiếu để bổ sung vốn cho SXKD mà đặc biệt là bổ sung vốn lưu động đang thiếu hụt trầm trọng nên vốn lưu động của Công ty phụ thuộc vào hạn mức tín dụng do ngân hàng cấp. Đến Quý III/2008, các ngân hàng ngưng giải ngân hoàn toàn đối với công ty dẫn đến không có tiền để mua nguyên vật liệu, do đó, sản xuất cầm chừng => sản lượng giảm nhiều => doanh thu giảm nhiều, trong tình hình đó, Công ty lại phải bù lương cho CBCNV, các chi phí bất biến khác, ... làm cho tổng chi phí tăng cao nên công ty lỗ.

do mua nguyên vật liệu, do do, sản xuất cam chừng => sản lượng giảm nhiều => doanh thu giảm nhiều, trong tình hình đó, Công ty lại phải bù lương cho CBCNV, các chi phí bất biến khác, ... làm cho tổng chi phí tăng cao nên công ty lỗ.

* Các nhà cung cấp đã ngưng cung cấp Nguyên, nhiên vật liệu hoàn toàn đối với Công ty vì khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp đã quá hạn và đến hạn trên 6 tỷ đồng mà Công ty chưa có điều kiện tài chính để thanh toán, do đó, không có hàng để bán, mà chi phí thì tăng cao nên vấn đề lỗ là không thể tránh khỏi.

* Tóm lại, Trong Quý III/2008, tổng doanh thu không bù đắp được lượng hàng do trả về làm cho lợi nhuận gộp âm; nhưng trong Quý III/2008, chính sách tinh giảm lao động đã tiết kiệm được chi phí bán hàng gần 60%.. Nhìn chung trong Quý III/2008, lỗ của Công ty là do chi phí tài chính tăng (chủ yếu là trả lãi vay) và hàng bán bị trả về nhiều.

TP. HCM, ngày 22 tháng 10 năm 2008

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC